

Số: *1765*/LĐTBXH-KHTC

Hà Nội, ngày *15* tháng 5 năm 2015

V/v xác định số tạm giữ 10%
dự toán chi thường xuyên ngân sách
nhà nước 8 tháng cuối năm 2015

Kính gửi: Các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ

Thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 11/5/2015 Bộ trưởng đã ký Công văn số 1655/LĐTBXH-KHTC yêu cầu các đồng chí Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ quán triệt và tổ chức thực hiện tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách năm 2015.

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 5652/BTC-NSNN ngày 27/4/2015 về việc xác định số chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015 tạm giữ lại, Bộ hướng dẫn các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc thực hiện tạm giữ lại 10% dự toán chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015 tại Kho bạc nhà nước (*ngoài khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện tăng lương cho người có thu nhập thấp theo Nghị quyết số 78/2014/QH13 ngày 10/11/2014 của Quốc hội đã hướng dẫn tại các công văn của Bộ: Công văn số 593/LĐTBXH-KHTC ngày 10/02/2015 về hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 và Công văn 1192/LĐTBXH-KHTC ngày 06/4/2015 về xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương từ 2,34 trở xuống theo Nghị định số 17/2015/NĐ-CP*) như sau:

1. Đối tượng thực hiện:

Các đơn vị dự toán được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2015 chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi đã được giao để thực hiện tạm giữ lại 10% dự toán chi thường xuyên của 8 tháng cuối năm 2015 nhằm chủ động điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Phạm vi tính tạm giữ lại 10% dự toán chi thường xuyên của 8 tháng cuối năm 2015, gồm:

- Tạm giữ lại 10% chi thường xuyên theo các lĩnh vực chi.
- Tạm giữ lại 10% chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia bố trí cho các nhiệm vụ chi đoàn ra, hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập.

3. Cách thức xác định số dự toán chi thường xuyên năm 2015 tạm giữ lại:

Để tạo sự chủ động cho các đơn vị dự toán, Bộ hướng dẫn cách xác định số tạm giữ lại 10% chi thường xuyên của 8 tháng cuối năm 2015 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính như sau:

3.1. Tạm giữ lại 10% chi thường xuyên theo các lĩnh vực chi:

$$\text{Số dự toán chi tạm giữ lại} = \frac{A - (B + C + D + E)}{12} \times 8 \times 0,1$$

Trong đó:

A: Là dự toán chi thường xuyên năm 2015 đã được giao theo các lĩnh vực chi (không bao gồm dự toán chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia).

B: Là tổng số chi lương tính theo mức tiền lương cơ sở 1,15 triệu đồng/tháng, phụ cấp, tiền công và các khoản chi khác cho con người theo chế độ (học bổng học sinh, sinh viên; tiền ăn, tiền thưởng theo chế độ quy định, tiền thuê chuyên gia; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành kể cả bằng tiền hoặc bằng hiện vật; kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí theo chế độ quy định...).

C: Là số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để điều chỉnh tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức có hệ số lương từ 2,34 trở xuống năm 2015 (xác định theo hướng dẫn tại Công văn số 593/LĐTBXH-KHTC ngày 10/02/2015 và Công văn số 1192/LĐTBXH-KHTC ngày 06/4/2015 của Bộ).

D: Là các khoản bố trí trong dự toán chi thường xuyên để thu hồi kinh phí đã ứng trước.

E: Là tổng số các khoản chi đặc thù khác không xác định tạm giữ lại, gồm:

- Kinh phí hoạt động của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (bao gồm cả kinh phí mở thêm mới các cơ quan đại diện theo lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt);

- Kinh phí tài trợ báo, tạp chí, xuất bản, chi trợ giá;

- Kinh phí đặt hàng sản xuất phim, đặt hàng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ sự nghiệp công ích; đặt hàng các kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị;...

- Chi từ nguồn vốn ngoài nước;

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức; kinh phí đào tạo lưu học sinh nước ngoài ở Việt Nam và đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài diện Hiệp định; kinh phí thực hiện Đề án đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý,... ở nước ngoài (Đề án 599, Đề án 165, Đề án 911, Đề án 1558,...);

- Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác khoa học kỹ thuật với các nước theo Hiệp định hoặc Nghị định thư;...;

- Kinh phí mua sắm trang phục các ngành; kinh phí thuê trụ sở;

- Kinh phí vốn đối ứng các dự án ODA (phần vốn sự nghiệp), kinh phí đóng niên liễm hoặc đóng góp cho các tổ chức hoặc diễn đàn quốc tế, kinh phí nộp các loại thuế theo quy định;

- Kinh phí thực hiện giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, Quỹ giải thưởng văn học nghệ thuật;

- Các khoản chi đặc thù của quốc phòng, an ninh, đặc biệt và cơ quan Đảng.

3.2. Tạm giữ lại 10% chi thường xuyên của các Chương trình mục tiêu quốc gia (vốn trong nước) bố trí cho các nhiệm vụ chi đoàn ra, hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập.

Các đơn vị được giao dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia, căn cứ dự toán chi thường xuyên của các Chương trình mục tiêu quốc gia (vốn trong nước) bố trí cho các nhiệm vụ chi đoàn ra, hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập, chi quản lý chương trình còn lại 8 tháng năm 2015, thực hiện tạm giữ lại 10% dự toán kinh phí còn lại phân bổ cho các nhiệm vụ chi này.

4. Quản lý số tiết kiệm:

Số dự toán chi thường xuyên của các đơn vị tạm giữ lại theo hướng dẫn của công văn này được quản lý tại Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch. Đến tháng 8 năm 2015, trên cơ sở diễn biến tình hình kinh tế - NSNN và căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ sẽ có hướng dẫn cụ thể việc sử dụng số tạm giữ lại; các đơn vị không được tự ý sử dụng số kinh phí tạm giữ này cho nhiệm vụ khác khi chưa có hướng dẫn của Bộ.

5. Rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại (sau khi đã thực hiện tạm giữ lại 10% dự toán chi thường xuyên):

Để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn đã được giao đầu năm trong điều kiện thực hiện tạm giữ lại 10% dự toán chi thường xuyên theo Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 21/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ và quy định hướng dẫn tại Công văn này, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí lại nhiệm vụ chi thường xuyên đã được giao đầu năm, tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, trên cơ sở đó:

- Đảm bảo nguồn thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và an sinh xã hội.

- Thực hiện nghiêm quy định không mua xe công, trừ xe chuyên dùng theo quy định của pháp luật, xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, đơn vị mới thành lập mà không có xe điều chuyên, xe ô tô bị hư hỏng do nguyên nhân bất khả kháng dẫn đến không còn xe phục vụ công tác và xe cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã đến hạn thay thế theo quy định.

- Chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách, các khoản chi mua sắm trang thiết bị; tiết giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu,... cắt giảm tối đa các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, sơ kết, tổng kết, đi công tác nước ngoài.

- Ngừng các khoản chi cho các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

6. Tổ chức thực hiện:

Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ (*kể cả các đơn vị sự nghiệp có thu tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên*) xác định số tạm giữ theo hướng dẫn nêu tại mục 2, mục 3 và Phụ lục kèm theo tại Công văn này gửi về Bộ (Vụ Kế hoạch - Tài chính) **trước ngày 25/5/2015** để tổng hợp gửi Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Sau thời hạn trên, các đơn vị chưa có báo cáo xác định số tạm giữ lại, Bộ sẽ tự xác định số tạm giữ lại của đơn vị theo quy định.

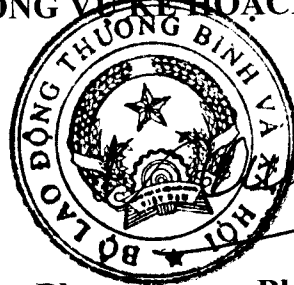
Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính về số tạm giữ lại 10% dự toán chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015, Bộ sẽ có thông báo chính thức về số tạm giữ lại của từng đơn vị và đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch để kiểm soát thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ (*Vụ Kế hoạch – Tài chính, điện thoại 04.38.269.544*) để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH



Phạm Quang Phụng

ĐĂNG KÝ SỐ TẠM GIỮ LẠI 10% DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN 8 THÁNG CUỐI NĂM 2015

Tên đơn vị:

Đơn vị: 1.000 đồng

LOẠI	MÃ SỐ/ KHOẢN	NỘI DUNG	Tổng dự toán năm 2015 được giao (bao gồm cả dự toán giao bổ sung - nếu có)	Dự toán thuộc các nội dung chi không xác định 10% tạm giữ lại	Dự toán thuộc diện phải tính 10% tạm giữ	Số tạm giữ lại 10% chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015
A	B	C	1	2	3=1-2	4=3/12x8x0,1
		I. THU, CHI NGÂN SÁCH VỀ PHÍ, LỆ PHÍ				
		Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại				
490		- Giáo dục và đào tạo				
520		- Y tế và các hoạt động xã hội				
430		- Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ				
460		- Quản lý nhà nước				
01		II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (CHI TỪ NGUỒN VỐN TRONG NƯỚC)				
		B. Chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quản lý hành chính				
250		CHI SỰ NGHIỆP THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG				
		CHI THƯỜNG XUYÊN				
	251	Chi trợ giá xuất bản (Kinh phí không thường xuyên)				
		CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA				
		CHƯƠNG TRÌNH MTQG ĐƯA THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ MIỀN NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA - Mã Chương trình 0430				
	254	Dự án "Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo" - Mã số dự án 0433				
370	372	NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC XH VÀ NV				
		Kinh phí thường xuyên				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				
		Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN				
		- Khoản chi				
		- Không khoản chi				
430		HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ				
		CHI THƯỜNG XUYÊN				
	432	Hoạt động TTTT ngành; điều tra, khảo sát				
		Kinh phí thường xuyên				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				
	437	Xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan				
		Kinh phí không thường xuyên				

LOẠI	MÃ SỐ/ KHOẢN	NỘI DUNG	Tổng dự toán năm 2015 được giao (bao gồm cả dự toán giao bổ sung - nếu có)	Dự toán thuộc các nội dung chi không xác định 10% tạm giữ lại	Dự toán thuộc diện phải tính 10% tạm giữ	Số tạm giữ lại 10% chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015
A	B	C	1	2	3=1-2	4=3/12x8x0,1
	438	Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm Kinh phí thường xuyên <i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i> Kinh phí không thường xuyên <i>Trong đó: Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm - Chương trình quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động - MSCT 0270</i> - Dự án 1 - Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động- MSDA 0271 - Dự án 2 - Phòng chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động - MSDA 0275 - Dự án 3 - Tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện, tư vấn và hỗ trợ áp dụng các biện pháp kỹ thuật AT-VSLĐ - MSDA 0276 - Dự án 4 - Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về an toàn - vệ sinh lao động- MSDA 0277 - Hoạt động quản lý và giám sát Chương trình-MSDA 0278 CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CHƯƠNG TRÌNH MTQG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - Mã Chương trình 0350				
	432	Dự án "Xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu" - Mã số dự án 0356 CHƯƠNG TRÌNH MTQG VIỆC LÀM - DẠY NGHỀ Mã Chương trình 0250				
	438	Dự án "Hỗ trợ phát triển thị trường lao động" - Mã số dự án 0252 CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO - Mã Chương trình 0010				
	438	Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo - Mã số dự án 0011 CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI - Mã Chương trình 0390				
	438	Dự án nâng cao năng lực truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình - Mã số dự án 0391				
460		QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC				
	464	Các hoạt động Quản lý hành chính nhà nước Kinh phí thực hiện tự chủ <i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i> Kinh phí không thực hiện tự chủ				
490		GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CHI THƯỜNG XUYÊN				
	498	Dạy nghề Kinh phí thường xuyên <i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				

LOẠI	MÃ SỐ/ KHOẢN	NỘI DUNG	Tổng dự toán năm 2015 được giao (bao gồm cả dự toán giao bổ sung - nếu có)	Dự toán thuộc các nội dung chi không xác định 10% tạm giữ lại	Dự toán thuộc diện phải tính 10% tạm giữ	Số tạm giữ lại 10% chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015
A	B	C	1	2	3=1-2	4=3/12x8x0,1
		Kinh phí không thường xuyên <i>Trong đó: Kinh phí cấp bù học phí</i>				
	502	Đại học Kinh phí thường xuyên <i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên <i>Trong đó: Kinh phí cấp bù học phí</i>				
	504	Đào tạo lại (Kinh phí không thường xuyên)				
490		CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CHƯƠNG TRÌNH MTQG VIỆC LÀM - DẠY NGHỀ - Mã Chương trình 0250				
	498	Dự án "Đổi mới và Phát triển Dạy nghề" - Mã số Dự án 0255				
	498	Dự án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn" - Mã số dự án 0256				
	498	Dự án "Hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng" - Mã số dự án 0257				
	504	Dự án "Nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá Chương trình" - Mã số dự án 0258				
		CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO - Mã Chương trình 0010				
	498	Chương trình 30a (Đề án Tăng cường XKLD cho các huyện nghèo) - Mã số Dự án				
	504	Dự án nâng cao năng lực giảm nghèo và truyền thông giám sát đánh giá - Mã số dự án 0018				
		CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - Mã Chương trình 0110				
	498/502	Dự án tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân - Mã số dự án 0121				
520		YTẾ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CHI THƯỜNG XUYÊN				
	524	Hoạt động của hệ thống cơ sở CH-PHCN Kinh phí thường xuyên <i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				
	527	Hoạt động thực hiện c/s NCC với cách mạng Kinh phí thường xuyên <i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				
	528	Hoạt động xã hội khác Kinh phí thường xuyên <i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				

LOẠI	MÃ SỐ/ KHOẢN	NỘI DUNG	Tổng dự toán năm 2015 được giao (bao gồm cả dự toán giao bổ sung - nếu có)	Dự toán thuộc các nội dung chi không xác định 10% tạm giữ lại	Dự toán thuộc diện phải tính 10% tạm giữ	Số tạm giữ lại 10% chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015
A	B	C	1	2	3=1-2	4=3/12x8x0,1
	531	Sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc trẻ em				
		Kinh phí thường xuyên				
		<i>Trong đó: Kinh phí TK 10% thực hiện CCTL</i>				
		Kinh phí không thường xuyên				
520		CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG				
		CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG MA TUÝ - Mã Chương trình 0150				
	528	Dự án "Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy" - Mã số dự án 0153				
	528	Dự án "Thông tin, tuyên truyền phòng, chống ma túy và Giám sát Chương trình" - Mã số dự án 0162				
		CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM - Mã số Chương trình 0130				
	528	Dự án "tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình" - Mã số dự án 0143				
		CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS - Mã Chương trình 0410				
	523	Dự án "Thông tin giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi phòng HIV/AIDS" - Mã số dự án 0411				
		CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA Y TẾ - Mã Chương trình 0370				
	531	Dự án Chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em - Mã tiêu chương trình 0374				
280		SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - Kinh phí không thường xuyên				
	281	Hoạt động điều tra, quan trắc, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, mô hình quản lý về bảo vệ môi trường				
	282	Hoạt động xử lý chất thải				
	309	Hoạt động bảo vệ môi trường khác				
		KHO BẠC NHÀ NƯỚC NƠI GIAO DỊCH				
		Mã số Kho bạc Nhà nước				
		Mã số đơn vị sử dụng ngân sách				

Ghi chú:

- Đơn vị dự toán cấp 2 tổng hợp dự toán của các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc và chi tiết đến từng đơn vị và nội dung chi.
- Đơn vị giải trình chi tiết đối với các khoản chi đặc thù thuộc các nội dung không xác định 10% chi thường xuyên tạm giữ lại./.